

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Hiểu được thế nào là trạng ngữ.
- Biết nhận diện và đặt được câu có trạng ngữ.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Bảng phụ viết các câu văn ở BT1 (phân Luyện tập).

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV yêu cầu 1 HS nói lại nội dung cần ghi nhớ ở tiết LTVC trước (*Câu cảm*) và đặt 2 câu cảm.

#### B – DẠY BÀI MỚI

##### 1. Giới thiệu bài

Trong các tiết học trước, các em đã biết câu có hai thành phần là CN và VN. Đó là những thành phần chính của câu. Tiết học hôm nay giúp các em biết thành phần phụ của câu : trạng ngữ (TrN).

##### 2. Phân Nhận xét

- Ba HS tiếp nối nhau đọc nội dung các yêu cầu 1, 2, 3.
- Cả lớp suy nghĩ, lần lượt thực hiện từng yêu cầu, phát biểu ý kiến.

Hai câu có gì khác nhau ?

Câu (b) có thêm hai bộ phận (được in nghiêng)

Đặt câu hỏi cho các phần in nghiêng

– Vì sao I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng ?

Tác dụng của phần in nghiêng

– Nhờ đâu I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng ?

– Khi nào I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng ?

Nêu nguyên nhân (*Nhờ tinh thần ham học hỏi*) và thời gian (*sau này*) xảy ra sự việc nói ở CN và VN (*I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng*).

Lưu ý GV : Tr.N có thể đứng trước C - V của câu, đứng giữa CN và VN hoặc đứng sau nòng cốt câu. Trong trường hợp TrN đứng sau, nó thường được phân cách với nòng cốt câu bằng một quãng ngắn hơi (thể hiện bằng dấu phẩy khi viết) hoặc bằng một quan hệ từ chỉ nguyên nhân, mục đích, phương tiện. Để phù hợp với trình độ HS tiểu học, SGK chỉ nêu các trường hợp TrN đứng trước nòng cốt câu. Tuy nhiên, nếu HS đặt câu có TrN đứng sau nòng cốt câu thì GV vẫn chấp nhận.

### 3. Phần Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.
- GV yêu cầu HS học thuộc phần ghi nhớ.

### 4. Phần Luyện tập

#### Bài tập 1

- HS đọc yêu cầu của bài tập, suy nghĩ, làm bài vào vở hoặc VBT (nếu có).
- GV nhắc các em chú ý : bộ phận trạng ngữ trả lời các câu hỏi *Khi nào ? Ở đâu ? Vì sao ? Để làm gì ?* ... HS phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải : gạch dưới bộ phận trạng ngữ trong các câu văn đã viết trên bảng phụ :
  - Ngày xưa, rùa có một cái mai láng bóng.
  - Trong vườn, muôn loài hoa đua nở.
  - Từ tờ mờ sáng, cô Thảo đã dậy sắm sửa đi về làng. Làng cô ở cách làng Mí Lý hơn mươi lăm cây số. **Vì vậy, mỗi năm** cô chỉ về làng chừng hai ba lượt.

#### Bài tập 2

- HS thực hành viết một đoạn văn ngắn về 1 lần được đi chơi xa, trong đó có ít nhất 1 câu dùng trạng ngữ. Viết xong, từng cặp HS đổi bài sửa lỗi cho nhau. HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn, nói rõ câu văn có dùng trạng ngữ. GV nhận xét, chấm điểm. VD :

Tối thứ sáu tuần trước, mẹ bảo em : *Sáng mai*, cả nhà mình về quê thăm ông bà. Con đi ngủ sớm đi. *Đúng 6 giờ sáng mai*, mẹ sẽ đánh thức con dậy....

### 5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu những HS viết đoạn văn ở BT3 chưa đạt yêu cầu, về nhà hoàn chỉnh, viết lại vào vở.